# Newsletter
# August, 2018

ICR

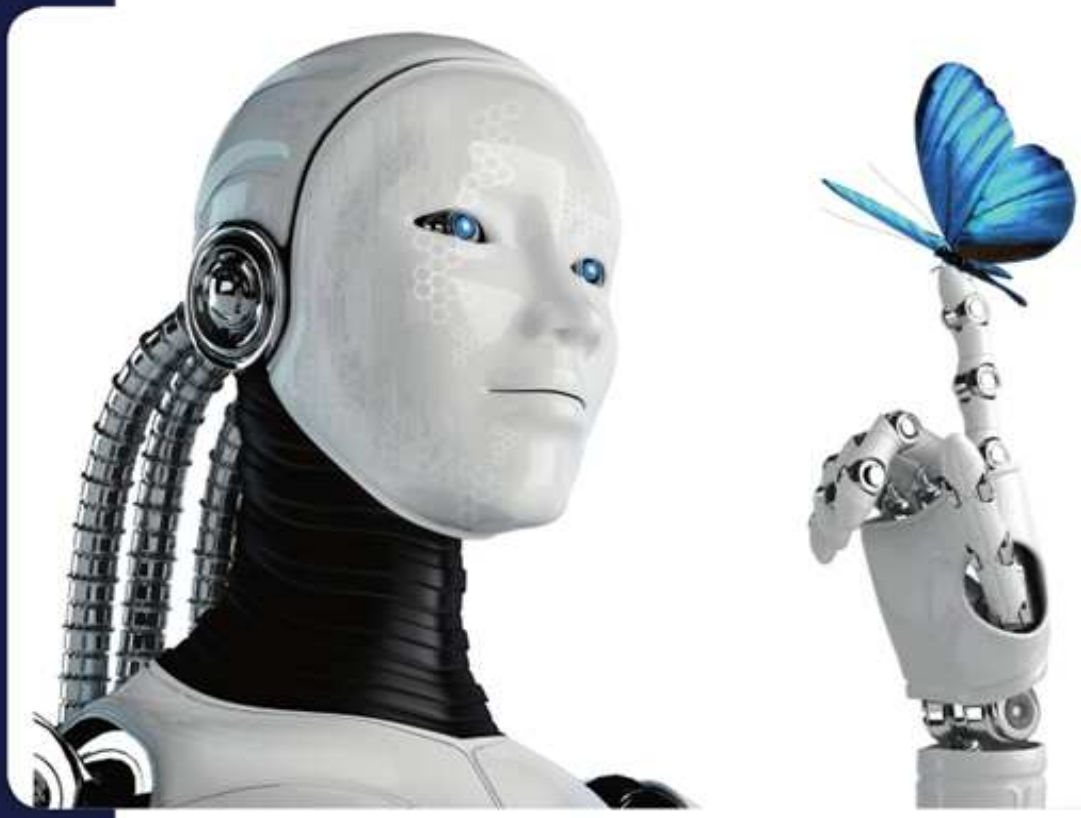

Address :3611, Hagun-ri, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do , South Korea (10048)

Company Id No : 110111-243147
Tax & VAT Id No : 105-86-35114

Tel : (+82)2-6351-9001~5 / Fax : (+82)2-6351-9007
Home page : www.icrqa.com

# 목 차


1. IEC 62368-1 규격 세미나 개최

2. 베트남 시험기관 지정 완료

3. RRA 전파 연구원 추가 지정 완료

4. ICR Polska 폴란드 PCA 인정

5. ISO 45001:2018 인증승인

6. ISO 19011:2018 경영시스템 심사지침

7. 5 GHz (WAS대역) WiFi 주파수대역 변경

8. 원주 의료고등학교 교직원 외부교육

Address :3611, Hagun-ri, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do , South Korea (10048)

Company Id No : 110111-243147
Tax & VAT Id No : 105-86-35114

Tel : (+82)2-6351-9001~5 / Fax : (+82)2-6351-9007
Home page : www.icrqa.com

# IEC 62368-1 규격 세미나 개최 안내

IEC 60950-1 및 IEC 60065를 대체하기 위한 **IEC 62368-1**은 정보기기, 오디오/비디오 제품 및 통신기기에 대한 새로운 안전 표준입니다.

이에 ICR은 **시스템 인증, 제품시험검사 및 인증** 서비스를 동시에 제공하는 적합성 평가기관으로서 최신 규격에 대한 고객사의 이해를 돕고 현업에서 효과적 대응 방안을 제시하기 위해 **독일 VDE 인증기관 전문가를 초청**하여 IEC 62368-1 규격 세미나를 실시하고자 합니다.

Address :3611, Hagun-ri, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do , South Korea (10048)
Company Id No : 110111-243147
Tax & VAT Id No : 105-86-35114
Tel : (+82)2-6351-9001~5 / Fax : (+82)2-6351-9007
Home page : www.icrqa.com

# IEC 62368-1 규격 세미나 개최 안내

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 세미나 안내 | • 일 정: 2018년 8월 22일(수)<br>• 시 간: 10:00 ~16:00 (6시간)<br>• 장 소: ICR 사옥 5층 교육장 (경기도 김포시 양촌읍 황금3로 7번길 112)<br>홈페이지 약도 참조 : www.icrqa.com<br>• 참가대상: 안전 및 무선분야 규격 담당자 외<br>• 주요내용: IEC 62368-1 규격 및 RED(Radio Equipment Directive) 인증<br>• 참가비용: 무료(교재 및 중식 제공)<br>• 신청기한: 2018년 8월 15일(수) | | | |
| 신청안내 | • 참가신청은 첨부 2. 세미나 참가 신청서를 작성하여 주시기 바랍니다.<br>• 신청서는 팩스 또는 이메일을 통하여 접수하여 주시기 바랍니다. (선착순 접수 마감) | | | |
| 교육일정 | 일자 | 시간 | 내용 | 비고 |
| | 8/22(수) | 09:30 ~ 10:00 | Registration | |
| | | 10:00 ~ 10:10 | Opening & Welcome | 심상우 상무(ICR) |
| | | 10:10 ~ 10:20 | VDE 소개 | 정재권 이사(VDE Korea) |
| | | 10:20 ~ 12:00 | IEC 61368-1 규격 | Mr. Heiko May (VDE Germany IT Equipment Expert)<br>통역: 조도현부장(VDE KOREA) |
| | | 12:00 ~ 13:00 | 중식 | ICR 식당 |
| | | 13:00 ~ 15:00 | IEC 61368-1 규격 | Mr. Heiko May (VDE Germany IT Equipment Expert)<br>통역: 조도현부장(VDE KOREA) |
| | | 15:00 ~ 16:00 | RED 인증 | 김기성 과장(ICR) |

Address :3611, Hagun-ri, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do , South Korea (10048)
Company Id No : 110111-243147
Tax & VAT Id No : 105-86-35114
Tel : (+82)2-6351-9001~5 / Fax : (+82)2-6351-9007
Home page : www.icrqa.com

# IEC 62368-1 규격 세미나 개최 안내

## 세미나 참가 신청서

[개인정보 수집 및 이용목적에 대한 등의] 다음과 같이 개인정보 수집에 등의합니다. 동의□부동의□

1. 개인정보 수집목적 및 이용 목적 : 지식 서비스 제공에 따른 세미나 정보 및 콘텐츠 제공, 세미나진행, 세미나신청 확인, 이력관리, SMS 수신 및 세미나 통계 분석에 활용
2. 수집하는 개인정보 항목 : 소속기관명, 부서, 직위, 자격, 연락처
3. 개인정보의 보유 및 이용 기간 : 세미나 참가자의 개인정보는 추후 이력관리 및 원활한 서비스 지원을 위해 계속 보유합니다. 다만 이용자가 메일/전화 등을 통해 정보 삭제를 요청한 경우 수집된 개인 정보는 재생할 수 없는 방법에 의하여 하드디스크에서 완전히 삭제되며, 어떠한 용도로도 열람 또는 이용할 수 없도록 처리됩니다.

1. 기본사항

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 회사명 | (한글)<br>(영문) | | 생산품목 | |
| 사업장 주소 | | | | |
| 참가자 | 성명 | | 직장전화 | |
| | E-mail | | 휴대전화 | |

2. 추가 참가자 명단

| 번호 | 성명 | 직급 | 부서 | 휴대전화 | E-mail |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |

IEC 62368-1 규격 세미나에 참가하고자 신청서를 제출합니다.

To: ICR 김준수 대리
Tel: 02- 6351-9003 / Fax:02-6351-9007
e-mail: jskim@icrqa.com

2018 년 월 일

신청인: (서명)

ICR 대표이사 귀중

# 베트남 시험기관 지정완료

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1086 /QĐ-BTTTT

*Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**
**Về việc thừa nhận phòng thử nghiệm**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BTTTT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc thừa nhận phòng thử nghiệm theo các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về đánh giá phù hợp đối với các sản phẩm, hàng hóa lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thừa nhận phòng thử nghiệm:

**ICR Co., Ltd. – KR0165**

Địa chỉ: 112, Hwanggeum 3-ro 7beon-gil, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Korea (đã được Cơ quan nghiên cứu về Vô tuyến quốc gia (RRA) chỉ định và đề nghị thừa nhận) đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về việc về việc thừa nhận phòng thử nghiệm theo các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về đánh giá phù hợp đối với các sản phẩm, hàng hóa lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin theo Thông tư số 28/2014/TT-BTTTT với phạm vi thừa nhận kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Phòng thử nghiệm có tên tại Điều 1 có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Thông tư số 28/2014/TT-BTTTT.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 25/6/2020.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, phòng thử nghiệm có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phan Tâm (để b/c);
- Trung tâm Thông tin (để p/h);
- Các Tổ chức CNHQ (để t/h);
- Lưu: VT, KHCN.

**TL. BỘ TRƯỞNG**
**VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**Lê Xuân Công**

Scanned with CamScanner

**PHẠM VI ĐƯỢC THỪA NHẬN**

*(Kèm theo Quyết định số 1086 /QĐ-BTTTT ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

**1. Thông tin về phòng thử nghiệm:**

Tên: ICR Co., Ltd. – KR0165
Địa chỉ: 112, Hwanggeum 3-ro 7beon-gil, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Korea
Người liên lạc: Sang-Woo Sim
Điện thoại: +82-2-6351-9001
Email: sam@icrqa.com

**2. Phạm vi được thừa nhận**

| TT | Tên sản phẩm | Quy định kỹ thuật |
|---|---|---|
| 1 | Thiết bị công nghệ thông tin – Đặc tính miễn nhiễm – Giới hạn và phương pháp đo | TCVN 7317 : 2003 |
| 2 | Thiết bị công nghệ thông tin – Đặc tính nhiễu tần số vô tuyến – Giới hạn và phương pháp đo | TCVN 7189 :2009 |
| 3 | Tương thích điện từ đối với thiết bị thông tin vô tuyến điện | QCVN 18:2014/BTTTT |

Scanned with CamScanner

# 베트남 시험기관 지정완료

㈜ICR은 2018년 07월 17일부로

**베트남 정부**로부터 **정보통신기기(EMC)**

**시험기관**으로 지정이 완료되었습니다.

이를 바탕으로 ㈜ICR에서 **베트남** 지역에

**수출**을 위한 **전자파 시험**을 제공하고

있으니,

많은 관심 부탁 드립니다.

Address :3611, Hagun-ri, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do , South Korea (10048)
Company Id No : 110111-243147
Tax & VAT Id No : 105-86-35114
Tel : (+82)2-6351-9001~5 / Fax : (+82)2-6351-9007
Home page : www.icrqa.com

# 전파연구원(RRA) 추가지정

지 정 서

*Certificate of Designation*

지정번호 *(Designation No.)* : KR0165

기관명 *(Name of CAB)* : 주식회사 아이씨알 (ICR Co., Ltd.)

주소 *(Address)* : 경기도 김포시 양촌읍 황금3로 7번길 112

(112, Hwanggeum 3-ro 7beon-gil, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Korea)

시험분야 *(Scope of Design[illegible])* : 무선, 전자파적합성, 전자파강도,
미국 MRA(USA MRA), 베트남 MRA(Vietnam MRA)

시험항목 *(Items of Test[illegible])* : 별지 참조 (See Attachment)

위 기관을 「전파법」 제58조의5의 규정 및 ISO/IEC17025:2005에 의하여 방송통신기자재등 적합성평가 시험업무를 하는 기관으로 지정합니다.

*This Laboratory is accredited and designated in accordance with the provisions of Radio Waves Act and International Standard ISO/IEC 17025:2005.*

2018. 6. 26.

국 립 전 파 연 구 원 장

*National Radio Research Agency*

Ministry of Science and ICT

Address :3611, Hagun-ri, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do , South Korea (10048)
Company Id No : 110111-243147
Tax & VAT Id No : 105-86-35114
Tel : (+82)2-6351-9001~5 / Fax : (+82)2-6351-9007
Home page : www.icrqa.com

# 전파연구원(RRA) 추가지정

2018년 6월 1일부로 **국립 전파 연구원**으로부터 **전자파적합성, 무선, 전자파강도 분야 모두** 추가 지정이 완료 되었습니다.

이를 바탕으로 **㈜ICR**은 더 폭넓은 제품군에 대한 **KC 시험인증/등록**을 제공하고 있으니 많은 관심 부탁 드립니다.

Address :3611, Hagun-ri, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do , South Korea (10048)
Company Id No : 110111-243147
Tax & VAT Id No : 105-86-35114
Tel : (+82)2-6351-9001~5 / Fax : (+82)2-6351-9007
Home page : www.icrqa.com

# 전파연구원(RRA) 추가지정

## 지 정 범 위

| 지정분야 | 분류번호 | 시험항목 |
|---|---|---|
| EMC (Electro Magnetic Compatibility) | 301-1 | KN 11(산업, 과학, 의료용기기류) |
| | 303-1 | KN 14-1(가정용 전기기기 및 전동기기류) |
| | 304-2 | KN 15(조명기기류/삽입손실시험 제외) |
| | 305 | KN 19(전자레인지로부터 방사되는 주파수 1 ㎓ 이상) |
| | **307** | **KN 41(자동차 및 내연기관 구동기기류)** |
| | 310-1 | KN 62040-2(무정전전원장치/EMS공통) |
| | 312 | KN 61000-6-3(주거, 상업 및 경공업 환경) |
| | 313 | KN 61000-6-4(산업환경) |
| | 314 | KN 14-2(가정용 전기기기 및 전동기기류) |
| | 319 | KN 61547(조명기기류) |
| | 321 | KN 61000-6-1(주거, 상업 및 경공업 환경) |
| | 322 | KN 61000-6-2(산업환경) |
| | **323-1** | **KN 301 489-1(무선 설비기기류의 공통)** |
| | **325** | **KN 301 489-3(특정소출력 무선기기)** |

Address :3611, Hagun-ri, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do , South Korea (10048)
Company Id No : 110111-243147
Tax & VAT Id No : 105-86-35114
Tel : (+82)2-6351-9001~5 / Fax : (+82)2-6351-9007
Home page : www.icrqa.com

# 전파연구원(RRA) 추가지정

## 지 정 범 위

| 지정분야 | 분류번호 | 시험항목 |
|---|---|---|
| EMC (Electro Magnetic Compatibility) | 326 | KN 301 489-5(간이무선국) |
| | 328-2 | KN 301 489-7(이동가입무선전화장치 및 개인휴대전화용 무선설비/음압시험 제외) |
| | 329 | KN 301 489-9(음성 및 음향신호 전송용 특정소출력 무선기기) |
| | 330 | KN 301 489-13(생활무전기) |
| | 332 | KN 301 489-17(무선데이터통신시스템용 특정소출력 무선기기) |
| | 335-2 | KN 301 489-24(이동통신용 무선설비/음압시험 제외) |
| | 340 | KN 17(가정용 무선전력전송기기) |
| | 341-1 | KN 32 멀티미디어기기 전자파 장해방지 시험 |
| | 342-1 | KN 35 멀티미디어기기 전자파 내성 시험 |
| | 343 | KN 61800-3 가변속 전력구동기기 |
| | 344 | KN 12015(승강기 전자파 장해방지 시험) |
| | 345 | KN 12016(승강기 전자파 내성 시험) |
| | 346 | KN 101(소방용품 전자파적합성 시험) |
| | 347 | KN 15194(전기자전거) |

Address :3611, Hagun-ri, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do , South Korea (10048)
Company Id No : 110111-243147
Tax & VAT Id No : 105-86-35114
Tel : (+82)2-6351-9001~5 / Fax : (+82)2-6351-9007
Home page : www.icrqa.com

# 전파연구원(RRA) 추가지정

## 지 정 범 위

| 지정분야 | 분류번호 | 시험항목 |
|---|---|---|
| 전자파 강도 (Electromagnetic wave intensity) | 601 | 주방용전열기기 중 유도가열(IH) 기능이 있는 기기 |
| | 602 | 전기액체가열기기 중 유도가열(IH) 기능이 있는 기기 |
| | 603 | 전기담요 및 매트, 전기침대. 단, 직류전원으로만 사용하는 제품은 제외 |
| 국외 (Oversea) | 미국 | Part 15 Subpart B |
| | 미국 | Part 18 |
| | 베트남 | 1. TCVN 7189:2009 (CISPR 22:2006)(Information technology equipment - Radio disturbance characteristics - Limits and methods of measurement) |
| | 베트남 | 2. TCVN 7317: 2003 (CISPR 24:1997)(Information technology equipment - Immunity characteristics - Limits and methods of measurement) |
| | 베트남 | 4. QCVN 18:2014/BTTTT(Technical regulation on general electromagnetic compatibility for radio communications equipment) |

Address :3611, Hagun-ri, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do , South Korea (10048)
Company Id No : 110111-243147
Tax & VAT Id No : 105-86-35114
Tel : (+82)2-6351-9001~5 / Fax : (+82)2-6351-9007
Home page : www.icrqa.com

# 전파연구원(RRA) 추가지정

## 지 정 범 위

| 지정분야 | 분류번호 | 시험항목 |
|---|---|---|
| 무선<br>(Radio Frequency) | 218 | 간이무선국의 무선설비 |
| | 224-1 | LTE 이동통신용 무선설비의 기기(이동국) |
| | 224-2 | LTE 이동통신용 무선설비의 기기(기지국) |
| | 224-3 | LTE 이동통신용 무선설비의 기기(중계장치) |
| | 226-1 | IMT 이동통신용 무선설비의 기기(이동국) |
| | 226-2 | IMT 이동통신용 무선설비의 기기(기지국) |
| | 226-3 | IMT 이동통신용 무선설비의 기기(중계장치) |
| | 231 | 생활무선국용 무선설비의 기기 |
| | 237 | 방송제작 및 공연 지원용 무선설비의 기기 |
| | 238 | 자계유도식 무선기기 |
| | 241 | 특정소출력 무선기기(무선조정용) |
| | 242 | 특정소출력 무선기기(데이터전송용) |
| | 243 | 특정소출력 무선기기(안전시스템용) |
| | 244 | 특정소출력 무선기기(음성 및 음향신호 전송용) |

# 전파연구원(RRA) 추가지정

## 지 정 범 위

| 지정분야 | 분류번호 | 시험항목 |
|---|---|---|
| 무선<br>(Radio Frequency) | 245-1 | 특정소출력 무선기기<br>(무선랜을 포함한 무선접속시스템용) |
| | 248 | 특정소출력 무선기기(무선데이터통신시스템용) |
| | 249 | 특정소출력 무선기기(이동체식별용) |
| | 251 | RFID/USN용 무선기기 |
| | 253-1 | 물체감지센서용 무선기기(10 ㎓) |
| | 253-3 | 물체감지센서용 무선기기(5.8 ㎓) |
| | 256 | 미약전계강도 무선기기 |
| | 262 | 지능형교통시스템용 무선설비 |

Address :3611, Hagun-ri, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do , South Korea (10048)
Company Id No : 110111-243147
Tax & VAT Id No : 105-86-35114
Tel : (+82)2-6351-9001~5 / Fax : (+82)2-6351-9007
Home page : www.icrqa.com

# ICR Polska PCA 인정
# ISO 13485:2016



## ZAKRES AKREDYTACJI
## JEDNOSTKI CERTYFIKUJĄCEJ
## SYSTEMY ZARZĄDZANIA
## Nr AC 200

**wydany przez**
**POLSKIE CENTRUM AKREDYTACJI**
**01-382 Warszawa, ul. Szczotkarska 42**

Wydanie nr 2 Data wydania: 13 czerwca 2018 r.

| | |
|---|---|
| PCA Polskie Centrum Akredytacji – Certyfikacja Systemów Zarządzania<br>AC 200<br>QMS | Nazwa i adres jednostki certyfikującej<br>**ICR Polska Sp. z o.o.**<br>**Plac Przymierza 6**<br>**03-944 Warszawa** |

Certyfikacja:
–systemu zarzadzania jakością wg PN-EN ISO 9001
–systemu zarządzania jakością u dostawców wyrobów medycznych wg PN-EN ISO 13485

Wersja strony: A

# ICR Polska PCA 인정
# ISO 13485:2016

ICR Polska 는 2018년 6월 13일 폴란드 국가 인정기구 **PCA**(Polish Centre for Accreditation) 으로부터 **EN ISO 13485:2016 의료기기 품질경영시스템 인증서를 발급할 수 있는 권한을 인정** 받았습니다. 기존의 ISO 13485:2003 또는 EN ISO 13485:2012 인증서는 2019년 2월 28일까지 유효합니다.

그에 따라서, 기존 버전의 인증서를 보유하고 있는 업체들은 유효기간 내에 ISO 13485:2016 요구사항을 충족하여, 품질경영시스템에 적용하여야 합니다.

# ISO 45001:2018 인증 승인

2018년 6월 27~29일 **KAB 인정기관**으로 부터 안전보건경영체제 인정 이전 심사가 이루어졌습니다.

심사 결과, 2018년 7월 26일 부로 인증기관 인정기준(KAB-R-12,Issue No.1)에 의하여 **ISO 45001:2018 인증심사 수행에 대해 승인**이 이루어졌습니다.

이에 따라, ICR은 ISO 45001:2018에 대한 인증심사 서비스 제공이 가능함을 알려드리며, 자세한 사항은 ICR홈페이지 공지사항을 통해 확인하실 수 있습니다.

Address :3611, Hagun-ri, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do , South Korea (10048)
Company Id No : 110111-243147
Tax & VAT Id No : 105-86-35114
Tel : (+82)2-6351-9001~5 / Fax : (+82)2-6351-9007
Home page : www.icrqa.com

# ISO 19011:2018
# 경영시스템 심사 지침

2018년 7 월 19일 부로 **ISO 19011:2018**

**경영시스템 심사 지침**이 개정되었습니다.

**주요 변경사항은** 다음과 같습니다.

- ISO 19011:2018의 용어, 정의, 심사 원칙 이해

- 심사와 관련된 리스크와 기회의 유형을 이해하여 적합성을 파악

- '원격 심사 ' 와 '가상 활동 ' 심사의 차이점을 이해

- 심사 보고서는 ISO 19011:2018에 명시된 대로 준비되고 배포

- ISO 19011:2018에 명시된 심사 팀장들의 역할과 책임은 심사 팀을 계획할 때 적용

- 다른 경영 시스템 간의 상호 작용과 시너지를 이해

- 피 심사자의 리스크와 기회 평가에 대한 요구사항

- 시정 조치의 완료 및 유효성 확인

Address :3611, Hagun-ri, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do , South Korea (10048)
Company Id No : 110111-243147
Tax & VAT Id No : 105-86-35114
Tel : (+82)2-6351-9001~5 / Fax : (+82)2-6351-9007
Home page : www.icrqa.com

# 5 GHz (WAS대역)
# WiFi 주파수대역 변경

**이번에 개정된 신고하지 아니하고 개설할 수 있는 무선국용**

**무선설비의 기술기준** 에서 **5 GHz 대역 WiFi 주파수가 변경**

되었습니다.

자세한 내용은 아래 표를 참조하시기 바랍니다.

| 주파수대역 (㎒) | 안테나공급전력 또는 전력밀도 | | 안테나 절대이득 |
|---|---|---|---|
| 5150~5250 | 점유주파수 대역폭 0.5 ㎒ 이상 20 ㎒ 이하 | 2.5 ㎽/㎒ 이하 | 6 dBi 이하 |
| | 점유주파수 대역폭 20 ㎒ 초과 40 ㎒ 이하 | 1.25 ㎽/㎒ 이하 | |
| | 점유주파수 대역폭 40 ㎒ 초과 80 ㎒ 이하 | 0.625 ㎽/㎒ 이하 | |
| 5250~5350 5470~5725 | 점유주파수 대역폭 0.5 ㎒ 이상 20 ㎒ 이하 | 10 ㎽/㎒ 이하 | 7 dBi 이하 |
| | 점유주파수 대역폭 20 ㎒ 초과 40 ㎒ 이하 | 5 ㎽/㎒ 이하 | |
| | 점유주파수 대역폭 40 ㎒ 초과 80 ㎒ 이하 | 2.5 ㎽/㎒ 이하 | |
| 5470~5725 | 점유주파수 대역폭 80 ㎒ 초과 160 ㎒ 이하 | 1.25 ㎽/㎒ 이하 | |

| 주파수대역 (㎒) | 점유주파수 대역폭 | 안테나 공급전력밀도 | 안테나 절대이득 |
|---|---|---|---|
| 5150~5350 5470~5725 | 0.5㎒ 이상 20㎒ 이하 | 10㎽/㎒ 이하 | 7dBi 이하 |
| | 20㎒ 초과 40㎒ 이하 | 5㎽/㎒ 이하 | |
| | 40㎒ 초과 80㎒ 이하 | 2.5㎽/㎒ 이하 | |
| | 80㎒ 초과 160㎒ 이하 | 1.25㎽/㎒ 이하 | |

# 5 GHz (WAS대역) WiFi 주파수대역 변경

변경된 내용을 요약 하면 기존에는 5150 ㎒ ~ 5250 ㎒, 5250 ㎒ ~ 5350 ㎒, 5470 ㎒ ~ 5725 ㎒ 로 3개 대역으로 나누었으나 개정된 고시에서는 5150 ㎒ ~ 5350 ㎒, 5470 ㎒ ~ 5725 ㎒ 2개 대역으로 나누었으며 5150 ㎒ ~5250 ㎒(실내), 5250 ㎒ ~5350 ㎒(실내외)로 구분하여 규정하던 것을 실내, 실내외 구분 없이 5150 ㎒ ~ 5350 ㎒ 로 통합되었습니다.

이로 인해 5150 ㎒ ~5230 ㎒ 대역 안테나공급전력밀도와 안테나절대이득 허용기준을 5250 ㎒ ~5350 ㎒대역 등 다른 대역과 동일한 수준으로 상향 조정하고 연속된 주파수를 이용해 채널대역폭을 **최대 160 ㎒폭** 까지 사용할 수 있도록 하였습니다.

# 5 GHz (WAS대역) WiFi 주파수대역 변경

또한, 5150 ㎒ ~5230 ㎒의 대역의 점유 주파수 대역폭에 따른 안테나 공급 전력 밀도를 10 ㎽/㎒(점유 주파수 대역폭 20 ㎒이하 기준) 등으로, 안테나 절대 이득을 7dBi이하로 완화하였습니다.

단, 5250 ㎒ ~ 5350 ㎒ 주파수대역의 전부 또는 일부를 포함하는 점유주파수대역폭 40㎒ 이하의 경우, 안테나공급전력밀도는 2.5㎽/㎒ 이하여야 합니다.

인증 진행 시에 참조하시기 바랍니다.

Address :3611, Hagun-ri, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do , South Korea (10048)
Company Id No : 110111-243147
Tax & VAT Id No : 105-86-35114
Tel : (+82)2-6351-9001~5 / Fax : (+82)2-6351-9007
Home page : www.icrqa.com

# 원주 의료고등학교 교직원 외부 교육

## 시험 검사 본부

2018년 7월 26일 강릉원주대학교에서

원주의료고등학교 교직원 대상으로 **KGMP에 따른**

**의료기기자가시험방법 및 IEC 60601-1 3.1**판에서

요구하는 시험방법에 대한 교육

(이론 및 실습)을 진행하였습니다.

Address :3611, Hagun-ri, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do , South Korea (10048)
Company Id No : 110111-243147
Tax & VAT Id No : 105-86-35114
Tel : (+82)2-6351-9001~5 / Fax : (+82)2-6351-9007
Home page : www.icrqa.com

# 원주 의료고등학교 교직원 외부 교육

## 시험 검사 본부

선생님들은 안전하고 올바른 시험방법을

원주의료고등학교 학생들에게 수업을 해야 되기

때문에 교육에 많은 열의를 가지고 참가해주었습니다.

ICR은 **의료기기시험뿐만 아니라,** 의료기기 시험대한

지식이 필요한 분들에게 **교육을 제공**하고 있습니다.

Address :3611, Hagun-ri, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do , South Korea (10048)
Company Id No : 110111-243147
Tax & VAT Id No : 105-86-35114
Tel : (+82)2-6351-9001~5 / Fax : (+82)2-6351-9007
Home page : www.icrqa.com

www.icrqa.com

ICRQ-31/R20161125 본 문서는 법률 제 14068호 저작권법의 보호대상이며, ICR의 지적 자산으로 불법 편집 및 복사를 금합니다.

Address :3611, Hagun-ri, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do , South Korea (10048)
Company Id No : 110111-243147
Tax & VAT Id No : 105-86-35114
Tel : (+82)2-6351-9001~5 / Fax : (+82)2-6351-9007
Home page : www.icrqa.com